

Số: /CV-BVHH

Hoàng Hóa, ngày tháng năm 2024

CÔNG VĂN MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa huyện Hoàng Hóa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm 26 mặt hàng vật tư y tế, phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa huyện Hoàng Hóa với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện Hoàng Hóa

Địa chỉ : Phố Vinh Sơn Thị Trấn Bút Sơn – Huyện Hoàng Hóa - Tỉnh Thanh Hoá

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

Họ và tên : Nguyễn Văn Đông

Chức vụ : Trưởng Phòng vật tư và công nghệ thông tin

Email :Phuongdong92004@gmail.com

Số điện thoại: 0336030366

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa huyện Hoàng Hóa Phố Vinh Sơn Thị Trấn Bút Sơn – Huyện Hoàng Hóa - Tỉnh Thanh Hoá.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 02 tháng 8 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 11 tháng 8 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày nhận báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá cần mua sắm:

STT	Danh mục	Đặc tính kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng
1	Nẹp khóa bản nhỏ dày 3.0mm, chất liệu titan	Chất liệu Titanium nguyên chất. Độ dày nẹp 3.0mm, chiều rộng nẹp 9.5mm. Số lỗ từ 4 - 12 lỗ, khoảng cách giữa các lỗ là 13mm . Chiều dài nẹp từ 60mm - 164mm. Nẹp thiết kế nén ép, lỗ khóa và lỗ thường riêng biệt.	Cái	2

STT	Danh mục	Đặc tính kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng
2	Vít xương cứng 3.5mm, tự taro	Chất liệu titanium Alloy, toàn ren, tự taro. Đường kính thân 3.5mm, đường kính lõi 2.4mm. Chiều dài từ 10 - 50mm bước tăng 2mm; Chiều dài từ 45 - 130mm bước tăng 5mm.	Cái	18
3	Nẹp khóa đầu dưới xương mác/ trái/ phải các loại, chất liệu titan	Chất liệu titanium nguyên chất. Độ dày nẹp 2.5 mm, chiều rộng nẹp 10.5 mm. Số lỗ từ 3 - 15, Chiều dài nẹp từ 86 mm - 242 mm. Lỗ khóa và lỗ thường riêng biệt	Cái	1
4	Vít khóa đường kính 2.7mm	Chất liệu titanium Alloy, tự taro, mũ vít hình sao, Đường kính thân 2.7mm, đường kính lõi 2.1mm. Chiều dài từ 6 - 60mm, bước tăng 2mm.	Cái	10
5	Nẹp khóa bản hẹp lỗ kép loại nén ép, chất liệu titan	Chất liệu Titanium nguyên chất. Nẹp dày 4.8mm, rộng 13.5mm, chiều dài từ 89mm - 287mm, khoảng cách giữa 2 lỗ là 18mm, Số lỗ từ 4 - 16 lỗ, gồm 12 loại . Nẹp thiết kế nén ép, lỗ khóa và lỗ thường riêng biệt.	Cái	2
6	Vít xương cứng 4.5mm, tự taro	Chất liệu Titanium Alloy, thân toàn ren, đầu vít tự taro,. Đường kính thân 4.5mm, đường kính lõi 3mm. Chiều dài từ 14 - 60mm bước ren 2mm, chiều dài từ 60 - 75mm bước ren 5mm.	Cái	15
7	Nẹp khóa đầu dưới xương chày mặt ngoài/ trái/ phải các cỡ, chất liệu titan	Chất liệu titanium nguyên chất. Nẹp mặt ngoài: Độ dày 4.2mm. Độ rộng 14mm, số lỗ từ 9-19mm, khoảng cách giữa các lỗ 16mm, Chiều dài nẹp từ 117 mm - 277 mm. Nẹp thiết kế nén ép, lỗ khóa và lỗ thường riêng biệt.	Cái	2
8	Vít khóa đường kính 3.5mm	Chất liệu Titanium Alloy, đầu vít tự taro, mũ vít hình sao. Đường kính thân 3.5mm, đường kính lõi 2.7mm. Chiều dài từ 10 - 50mm bước ren tăng 2mm; Chiều dài 45- 80mm bước ren tăng 5mm. Có vít bịt lỗ vít khóa giúp tăng độ cứng của nẹp. Chiều dài 2mm	Cái	10
9	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt ngoài/ trái/ phải các loại, chất liệu titan	Chất liệu titanium nguyên chất. Nẹp khóa đầu trên xương chày có 3 loại: Nẹp mặt ngoài: Độ dày nẹp 4.2 mm, chiều rộng nẹp 16 mm. Có từ 5 - 13 lỗ ở thân, Chiều dài nẹp từ 140 mm - 300 mm. Nẹp mặt trong:; độ dày nẹp 13.8mm, rộng	Cái	1

STT	Danh mục	Đặc tính kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng
		14mm, có 3 lỗ đầu, dài từ 4-13 lỗ, chiều dài nẹp từ 84 đến 228mm Nẹp chữ L: độ dày nẹp 3.8mm, rộng 14mm, có 3 lỗ đầu, lỗ thân từ 4-10 lỗ, dài từ 83.2-179,2mm Nẹp thiết kế nén ép, lỗ khóa và lỗ thường riêng biệt.		
10	Vít xương cứng 4.5mm, tụt taro	Chất liệu Titanium Alloy, thân toàn ren, đầu vít tụt taro,. Đường kính thân 4.5mm, đường kính lõi 3mm. Chiều dài từ 14 - 60mm bước ren 2mm, chiều dài từ 60 - 75mm bước ren 5mm.	Cái	13
11	Nẹp khóa bản rộng lỗ kép loại nén ép, chất liệu titan	Chất liệu titanium nguyên chất. Độ dày nẹp 6.0 mm, chiều rộng 17.5 mm. Có từ 6 đến 18 lỗ, khoảng cách giữa các lỗ 18mm, Chiều dài nẹp từ 107 mm - 323 mm. Nẹp thiết kế nén ép, lỗ khóa và lỗ thường riêng biệt.	Cái	2
12	Vít xương cứng 4.5mm, tụt taro	Chất liệu Titanium Alloy, thân toàn ren, đầu vít tụt taro,. Đường kính thân 4.5mm, đường kính lõi 3mm. Chiều dài từ 14 - 60mm bước ren 2mm, chiều dài từ 60 - 75mm bước ren 5mm.	Cái	15
13	Nẹp khóa đa hướng đầu dưới xương quay. Vật liệu titanium	Vật liệu Titanium nguyên chất Dày 2mm. rộng 22mm. loại 3 dày 2.3mm. rộng 25.5 mm. Số lỗ đầu 7 lỗ. số lỗ thân từ 2-5 lỗ tương ứng dài từ 54-81mm. trái/phải riêng biệt Sử dụng với vít khóa đa hướng. vít khóa và vít thường 2.4 và 2.7mm	Cái	2
14	Vít khóa đa hướng 2.7mm cho nẹp khóa đa hướng. Vật liệu Titan	- Vật liệu: Titanium Alloy - Vít khóa đa hướng. biên độ 10 độ - Đường kính ren: 2.7mm - Đường kính lõi: 2.1mm - Sử dụng mũi khoan 2.0mm - Độ dài từ 6-40mm	Cái	18
15	Nẹp khóa đa hướng nén ép đầu trên xương chày mặt ngoài các loại, Chất liệu Titanium	Chất liệu titanium nguyên chất, Nẹp đa hướng mặt ngoài: Độ dày 4mm, độ rộng 14mm, khoảng cách giữa các lỗ 20mm, Đầu có 4 lỗ, lỗ thân từ 7 - 15 lỗ, chiều dài từ 80-240mm. Nẹp đa hướng mặt trong: Độ dày 3.2mm, độ rộng 14.2mm, Đầu có 3 lỗ, số lỗ thân từ 3 - 10 lỗ. chiều dài từ 68 - 180mm	Cái	2

STT	Danh mục	Đặc tính kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng
16	Nẹp khóa đa hướng nén ép đầu dưới xương chày mặt trước ngoài các loại, Chất liệu Titanium	- Vật liệu Titanium nguyên chất - Nẹp mặt ngoài: Độ dày 4mm. độ rộng 14mm. Số lỗ đầu: 4 lỗ. lỗ thân từ 5-15 lỗ. tương ứng với chiều dài từ 117-277mm - Sử dụng với vít khóa đa hướng. vít khóa. vít thường 3.5mm và vít khóa xương xóp 4.0mm	Cái	1
17	Vít xương cứng đường kính 3.5mm, toàn ren, tự taro, Chất liệu Titanium	Chất liệu Titanium alloy. Đầu vít tự taro, Đường kính ren 3.5mm, đường kính lõi 2.4mm, chiều dài từ 10 - 60mm Mũ vít hình sao	Cái	13
18	Ống thông tiểu 1 nhánh	- Ống thông tiểu được làm từ cao su thiên nhiên và bề mặt ống phủ Silicone để làm giảm phản ứng dị ứng - Ống thông tiểu được thông qua niệu đạo và vào bàng quang để dẫn thoát nước tiểu - Ống thông mềm tương thích với các chất bôi trơn - Đầu ống mềm, tròn được bít lại, với hai lỗ bên để thoát nước hiệu quả - Đóng gói riêng cho từng sản phẩm, Tiệt trùng bằng khí E.O - Hạn sử dụng 5 năm. - Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016	Cái	120
19	Ống thông tiểu 2 nhánh	- 2 nhánh. Dây có chiều dài 40cm (có bóng thể tích 30ml) - Chất liệu cao su, độ cong thích hợp. Bề mặt tráng silicone để làm giảm phản ứng, dị ứng, trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, đứt gãy. - Tiệt trùng bằng khí E.O, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Size 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr, 20Fr, 22Fr. - Hạn sử dụng 5 năm. - Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016; CE	Cái	120
20	Ống thông tiểu 3 nhánh	- 2 nhánh. Số 8Fr có chiều dài 28cm (có bóng thể tích 3ml) , Số 10Fr có chiều dài 28cm (có bóng thể tích 3-5ml). Dây số 24Fr, 26Fr có chiều dài 40cm (có bóng thể tích 30ml) - Chất liệu cao su, độ cong thích hợp. Bề mặt tráng silicone để làm giảm phản ứng, dị ứng, trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, đứt gãy.	Cái	100

STT	Danh mục	Đặc tính kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Tiệt trùng bằng khí E.O, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Size số 8Fr, 10Fr, 24Fr, 26Fr; . - Hạn sử dụng 5 năm. - Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016; CE 		
21	Chỉ khâu liền kim số 3/0 dài 75cm	<p>Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 3/0 dài 75cm, kim tròn đầu tròn SH Plus, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến, dài 26mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, CFS.</p>	Vì	60
22	Chỉ khâu liền kim số 4/0 dài 75cm	<p>Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 3/0 dài 75cm, 1 kim tròn đầu tròn SH-2 Plus, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến, dài 20 mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, CFS.</p>	Vì	60
23	Chỉ khâu liền kim số 1 dài 90cm	<p>Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, lớp vỏ 50% polyglactin 370 & 50% chất bôi trơn Calcium Stearate, chỉ số 1, dài 90cm, kim tròn đầu tròn CT, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến, dài 40mm, 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày .</p>	Sợi	300
24	Chỉ khâu liền kim số 2/0 dài 75cm	<p>Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 2/0 dài 75cm, kim tròn đầu tròn SH Plus, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến, dài 26mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn</p>	Sợi	300

STT	Danh mục	Đặc tính kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng
		ISO, CE, CFS.		
25	Chỉ Nylong không tan số 2/0 dài 75cm	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 2/0, dài 75 cm, sợi chỉ phủ silicon, kim tam giác 3/8c, dài 24 mm, Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Sợi chỉ có cấu trúc vững chắc, sợi tròn đều, dễ uốn, đàn hồi tốt	Tép	240
26	Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic Catgut số 2/0	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Chỉ làm từ collagen tinh khiết từ thanh mạc ruột bò, sợi chắc, mềm dễ uốn Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Giữ vết khâu tốt trong vòng 14-21 ngày, tan hoàn toàn trong vòng 90 ngày	Tép	336

2. Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản hoá chất: Bệnh viện đa khoa huyện Hoàng Hóa, Phố Vinh Sơn Thị Trấn Bút Sơn – Huyện Hoàng Hóa - Tỉnh Thanh Hoá

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 05 ngày sau khi nhận được thông báo dự trừ.

Nơi nhận:

- Như KG

- Lưu VT; TC-KT; P.VT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Lập